

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH SƠN LA **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3162/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 20 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Sơn La năm 2022

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Sơn La về đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước tỉnh Sơn La, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 2407/QĐ-UBND ngày 01 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 2972/QĐ-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1077/TTr-SNV ngày 17 tháng 12 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Sơn La năm 2022.

Điều 2. Giao Sở Nội vụ (cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh) giúp UBND tỉnh đôn đốc, theo dõi việc tổ chức triển khai thực hiện quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, ban, ngành; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện,

thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./. *đ*

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Thường trực tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực MTTQ và các đoàn thể CT-XH tỉnh;
- Thành viên Ban chỉ đạo CCHC tỉnh;
- Ban Tuyên giáo tỉnh ủy;
- Văn Phòng tỉnh ủy;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Báo Sơn La;
- Trung tâm Thông tin, VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC, Xoa (32b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Quốc Khánh



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA

3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính nhà nước tỉnh Sơn La năm 2022
(Kèm theo Quyết định số 3162/QĐ-UBND ngày 20/12/2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tiếp tục xây dựng chính quyền phục vụ Nhân dân, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, chuyên nghiệp; nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công theo hướng hiện đại, nhanh chóng, thuận tiện.

Tập trung triển khai toàn diện, đồng bộ, có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030 của Chính phủ; Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022 của UBND tỉnh.

2. Yêu cầu

Tăng cường trách nhiệm của các cá nhân, cơ quan, đơn vị và người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong việc triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính (CCHC). Nâng cao chất lượng, hiệu quả CCHC để tạo động lực, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong năm 2022.

Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã phải đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ CCHC, đặc biệt là nâng cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC của cơ quan, đơn vị. Chủ động nghiên cứu, sáng tạo, áp dụng những giải pháp mới để đẩy mạnh CCHC trên địa bàn tỉnh.

Cụ thể hóa từng nội dung, nhiệm vụ, phân công trách nhiệm thực hiện, thời gian tiến độ và các nguồn lực, điều kiện bảo đảm thực hiện nhiệm vụ cụ thể, chi tiết.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Triển khai Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030; quán triệt thực hiện nghiêm túc nghị quyết của Đảng, kết luận, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh CCHC; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; tăng cường giám sát, kiểm tra tình

hình thực hiện các văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC. Phân đầu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ CCHC theo kế hoạch, đề án.

- Tổ chức đánh giá, công bố mức độ hoàn thành nhiệm vụ; triển khai xác định và công bố Chỉ số CCHC, Chỉ số SIPAS, Chỉ số DDCI, công bố xếp hạng mức độ ứng dụng CNTT năm 2022 của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố; triển khai việc tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC, Chỉ số PCI, Chỉ số ICT Index năm 2022 của tỉnh, báo cáo các bộ, ngành theo quy định. Duy trì, đẩy mạnh và đa dạng hóa công tác tuyên truyền CCHC trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, nhất là kiểm tra công vụ; thực hiện kiểm tra trực tiếp về công tác CCHC trên 30% các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh; đẩy mạnh kiểm tra đột xuất, tập trung kiểm tra các cơ quan, đơn vị có nhiều thủ tục hành chính giao dịch với người dân và doanh nghiệp.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị; nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm, kỹ năng làm việc cho đội ngũ công chức tham mưu, thực hiện nhiệm vụ CCHC và công chức trực tiếp làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cơ quan, đơn vị.

- Tiếp tục tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, thân thiện, minh bạch, thông thoáng, tăng số lượng thành lập mới doanh nghiệp, giảm tỷ lệ doanh nghiệp giải thể, ngừng hoạt động, giảm chi phí đầu vào, chi phí cơ hội, chi phí không chính thức cho doanh nghiệp, tạo thuận lợi nhất để hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, tạo động lực thu hút các nguồn lực đầu tư, phát triển sản xuất, kinh doanh, góp phần hoàn thành thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Cải cách thể chế

a) Chỉ tiêu

- Phân đầu trên 100% văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) của Trung ương được cụ thể hóa hoặc triển khai kịp thời; 100% văn bản QPPL của tỉnh được rà soát, sửa đổi, bổ sung, phù hợp với quy định của Trung ương, văn bản QPPL mới ban hành đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- 100% văn bản QPPL phát hiện sai phạm qua kiểm tra được xử lý hoặc kiến nghị xử lý; 100% văn bản QPPL được xử lý hoặc kiến nghị xử lý sau rà soát.

- Phân đầu 100% các văn bản QPPL về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được tuyên truyền, phổ biến đến cán bộ, công chức, viên chức và người dân.

b) Nhiệm vụ

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện thu hút các nhà đầu tư chiến lược, nhà đầu tư tiềm năng đầu tư vào tỉnh; tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng có hiệu quả nguồn lực và tài nguyên phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; cạnh tranh bình đẳng, lành mạnh trên địa bàn tỉnh.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL, đặc biệt tập trung vào việc rà soát các văn bản do HĐND, UBND các cấp ban hành với các quy định của Trung ương; tăng cường tham vấn ý kiến chuyên môn của các hiệp hội, ý kiến rộng rãi của người dân, tổ chức và xã hội trong quá trình xây dựng và ban hành văn bản QPPL. Xây dựng văn bản QPPL đảm bảo đúng trình tự ban hành và đảm bảo tính khả thi cao trong triển khai thực hiện. Tăng cường kiểm tra, rà soát, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật.

- Thực hiện thẩm định các dự thảo văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; rà soát, sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, ban hành mới các văn bản QPPL đảm bảo phù hợp với quy định của cơ quan nhà nước cấp trên, đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong quản lý điều hành của địa phương.

- Triển khai thực hiện tốt các hoạt động theo dõi thi hành pháp luật và kịp thời xử lý và kịp thời kiến nghị xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Tổ chức tuyên truyền rộng rãi về quyền của công dân trong tham gia quản lý nhà nước và xã hội, tham gia thảo luận và kiến nghị với cơ quan nhà nước về các vấn đề của cơ sở, địa phương.

3. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

a) Chỉ tiêu

- Lựa chọn những vấn đề, TTHC cần cắt giảm về quy trình và bảo đảm cắt giảm ít nhất 25% thời gian giải quyết so với quy định.

- Từ 75% trở lên hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

- Từ 75% trở lên TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 25% trở lên.

- Phân đầu trên 99% tỷ lệ hồ sơ TTHC do cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn và trước hạn; 100% phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh được xử lý đúng quy định.

- Trên 70% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt trên 85%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt trên 80%.

- Tổ chức triển khai quy trình số hóa kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng là 50%, 40%, 35% để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử

b) Nhiệm vụ

- Tập trung rà soát, đơn giản hóa TTHC, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét bãi bỏ, sửa đổi nhằm giảm chi phí, thời gian cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Kiểm soát chặt chẽ việc công bố TTHC và ban hành mới các TTHC thuộc thẩm quyền của địa phương; triển khai có hiệu quả Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong thủ tục hành chính theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021.

- Công khai, cập nhật đầy đủ, kịp thời TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cổng Dịch vụ công Quốc gia; đôn đốc việc công khai TTHC tại bộ phận một cửa, trên Cổng/Trang thông tin điện tử của ngành, địa phương đầy đủ, đúng quy định; đôn đốc việc niêm yết bộ TTHC mới, sửa đổi, bổ sung các lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh

Nâng cao chất lượng hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã theo hướng: Chủ tịch UBND cấp xã chịu trách nhiệm chỉ đạo, quản lý toàn diện và phụ trách Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; trường hợp khác có thể ủy quyền Phó Chủ tịch UBND cấp xã giúp việc, phụ trách Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, trong đó tập trung: Cập nhật các TTHC mới, sửa đổi, bổ sung do UBND cấp tỉnh ban hành thuộc phạm vi giải quyết của cấp xã; niêm yết công khai TTHC, quy trình giải quyết TTHC, việc thu phí, lệ phí tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC; kiểm tra chấn chỉnh và có biện pháp xử lý ngay đối với việc cán bộ, công chức, viên chức gây phiền hà, nhũng nhiễu trong việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả TTHC; kiểm soát, thực hiện nghiêm, đúng quy trình tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận và trả kết quả liên thông hiện đại...

- Thực hiện nghiêm quy định về xin lỗi trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC đối với cá nhân, tổ chức. Tăng cường đối thoại giữa Nhà nước với doanh nghiệp và Nhân dân; công khai các chuẩn mực, các quy định hành chính để Nhân dân giám sát việc thực hiện.

- Tăng cường công tác kiểm tra định kỳ và đột xuất việc giải quyết TTHC, nhất là tại cấp huyện, cấp xã. Tiếp nhận, xử lý kịp thời các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính.

- Tiếp tục thực hiện khảo sát đo lường sự hài lòng của tổ chức, công dân đối với dịch vụ hành chính công và công chức làm việc tại Bộ phận Một cửa.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Mục tiêu

- Bảo đảm các cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh có cơ cấu bên trong theo đúng quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ; các cơ quan chuyên môn của UBND cấp huyện theo đúng quy định tại Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ; các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ. Số lượng cấp phó các cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh, cấp huyện không vượt so với quy định.

- Tiếp tục rà soát, thực hiện sắp xếp, sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã không bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định.

- 100% cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh hoàn thành việc bố trí, sắp xếp kiện toàn số lượng cấp phó của cơ quan, đơn vị bảo đảm theo đúng quy định của Chính phủ, của Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

- Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 90%. Mức độ hài lòng của người dân về dịch vụ cung cấp y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 85%.

b) Nhiệm vụ

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị định số 107/2020/NĐ-CP và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ theo hướng giảm đầu mối trực thuộc, giảm trung gian, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động.

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 19-NQ/TW, Nghị định 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ. Rà soát, sắp xếp giảm tối đa các ban quản lý dự án, các tổ chức phối hợp liên ngành, nhất là các tổ chức có bộ phận giúp việc chuyên trách; sắp xếp giảm các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh

- Triển khai rà soát, sắp xếp thực hiện đúng quy định về sử dụng biên chế hành chính nhà nước và quy định về số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh; biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước, năm 2022 giảm 1,8% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021.

- Rà soát, sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã, bản chưa đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định. Thực hiện sắp xếp, sáp nhập bản, tiểu khu, tổ dân phố phù hợp với yêu cầu quản lý và tổ chức hoạt động của bản, tiểu khu, tổ dân phố.

- Rà soát, chuyển các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện sang tự chủ chi thường xuyên, chi thường xuyên và chi đầu tư; chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện sang công ty cổ phần.

- Tiếp tục triển khai Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 24/6/2020 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành và lĩnh vực. Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về phân cấp quản lý ở địa phương. Ban hành và triển

khai các biện pháp theo dõi, kiểm tra, giám sát hiệu quả việc thực hiện các nhiệm vụ đã phân cấp.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Chỉ tiêu

- 100% đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh, cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND cấp huyện tuyển dụng viên chức đúng trình tự, thủ tục và thời gian quy định; 100% công chức, viên chức được bổ nhiệm đúng quy trình, tiêu chuẩn theo quy định.

- Hoàn thành 100% kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức; 100% cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn về chuyên môn.

- Tỷ lệ cán bộ, công chức (*bao gồm cán bộ, công chức công tác tại các cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã*) phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 90% (trong đó, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt 15%).

- Tỷ lệ viên chức trong các đơn vị sự nghiệp (*bao gồm viên chức trong các đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh; viên chức trong các đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở, ban, ngành cấp tỉnh và viên chức trong các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND các huyện, thành phố*) phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 90% (trong đó, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt 15%).

b) Nhiệm vụ

- Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực, đảm bảo đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu; tiếp tục thực hiện Đề án vị trí việc làm theo Nghị định 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 về vị trí việc làm và biên chế công chức Nghị định 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập

- Tiếp tục thực hiện đảm bảo các quy định của pháp luật về tuyển dụng công chức, viên chức phù hợp với cơ cấu và vị trí việc làm; thi nâng ngạch công chức theo nguyên tắc cạnh tranh; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng tuyển dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức. Chuyển đổi vị trí công tác theo quy định của Chính phủ.

- Tiếp tục triển khai Đề án cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan hành chính nhà nước; Đề án "Chương trình quốc gia về học tập ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2019 - 2030"; Đề án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan trong hệ thống chính trị đến năm 2030. Triển khai Đề án Chiến lược quốc gia về thu hút nhân tài (*sau khi có văn bản hướng dẫn của Bộ Nội vụ*).

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch, đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức gắn với việc đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng, chú trọng đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng theo kết quả đầu ra.

- Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo các quy định của pháp luật; chế độ chính sách đối với viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập; chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

- Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, lý nghiêm minh những tổ chức, cá nhân sai phạm; tăng cường kiểm tra công vụ ở một số lĩnh vực: Tư pháp (*TTHC liên quan đến chứng thực xác nhận*), Quản lý trật tự xây dựng (*TTHC liên quan đến cấp phép xây dựng*), Tài nguyên- Môi trường (*TTHC liên quan đến cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và sở hữu nhà ở*), chú trọng kiểm tra đột xuất, tái kiểm tra việc khắc phục tồn tại được chỉ ra từ đợt kiểm tra trước đây.

5. Cải cách tài chính công

a) Chỉ tiêu

- Phấn đấu trên 80% các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách được xử lý kịp thời.

- Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2022 đạt từ 90% trở lên; 80% số cơ sở nhà, đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý.

- 100% các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm việc công khai đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin ngân sách theo các hình thức quy định tại Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

b) Nhiệm vụ

- Triển khai có hiệu quả Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản có liên quan để đổi mới cơ chế quản lý, phân bổ ngân sách nhà nước.

- Tiếp tục đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách cho các cơ quan hành chính nhà nước; thực hiện cân đối ngân sách địa đảm bảo các chính sách an sinh xã hội.

- Triển khai thực hiện tốt cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo các Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP đối với các cơ quan hành chính nhà nước; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

- Thực hiện giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh giai đoạn 2022-2026 theo Quyết định số 3006/QĐ-UBND ngày 07/12/2021 của UBND tỉnh.

- Thực hiện đúng, đủ các quy định về quy chế dân chủ ở cơ sở theo quy định tại Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, việc công khai, minh bạch về tài chính, quyết toán và dự toán ngân sách các cấp hàng năm, đặc biệt là cấp xã.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Chỉ tiêu

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; duy trì kết nối, chia sẻ thông tin giữa Cổng dịch vụ công tỉnh với Cổng dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 40%.

- 100% dịch vụ công trực tuyến được thiết kế, thiết kế lại nhằm tối ưu hóa trải nghiệm người dùng, khi sử dụng được điền sẵn dữ liệu mà người dùng đã cung cấp trước đó.

- Các dịch vụ công trực tuyến được tích hợp, kết nối với Cổng Dịch vụ công Quốc gia; hình thành kho quản lý dữ liệu điện tử.

- Hệ thống báo cáo của tỉnh được kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia. Triển khai Trung tâm điều hành thông minh tỉnh; triển khai Hệ thống phòng họp không giấy (e-Cabinet) trên địa bàn tỉnh.

- 100% văn bản được trao đổi qua môi trường mạng dưới dạng văn bản điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật.

- 50% TTHC cung cấp mức độ 3 và 4 của địa phương được tích hợp với Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

b) Nhiệm vụ

- Triển khai hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thống nhất, thực hiện kết nối, duy trì cập nhật các thủ tục hành chính với Cổng Dịch vụ công Quốc gia. Khai báo kết nối các dịch vụ công của tỉnh trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

- Tạo lập kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC.

- Chuẩn hóa tất cả các quy trình TTHC nội bộ, điện tử cấp huyện, xã trên phần mềm một cửa điện tử tỉnh Sơn La để đảm bảo triển khai đồng bộ dịch vụ công trực tuyến và liên thông cấp tỉnh, huyện, xã.

- Rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung, xây dựng khung pháp lý hỗ trợ xây dựng, phát triển Chính quyền số các cấp.

- Phát triển hạ tầng truyền dẫn, hệ thống dữ liệu đáp ứng nhu cầu triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số tại tỉnh.

- Duy trì Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP). Bảo đảm an toàn, an ninh mạng (SOC) cho các hệ thống thông tin của tỉnh. Xây dựng, phát triển Nền tảng ứng dụng trên thiết bị di động hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ, tiện ích trong Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

- Xây dựng kho dữ liệu để lưu trữ dữ liệu điện tử của các công dân khi thực hiện các giao dịch trực tuyến với các cơ quan nhà nước trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia và hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

- Phát triển, hoàn thiện, duy trì Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý

công việc của tỉnh, phục vụ chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh, tiến tới triển khai phục vụ chỉ đạo, điều hành của UBND các cấp. Phát triển, hoàn thiện, duy trì Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh. Các tổ chức chính trị xã hội triển khai Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của tỉnh, có kết nối liên thông với các sở, ban, ngành của tỉnh.

- Phát triển Ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp: hoàn thiện Cổng Dịch vụ công của tỉnh, hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh trên cơ sở hợp nhất Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh để cung cấp dịch vụ công trực tuyến; hoàn thành việc tích hợp toàn bộ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của tỉnh lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ

Nội dung các hoạt động cụ thể (có Phụ lục kèm theo).

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo thống nhất việc thực hiện Chương trình trong phạm vi quản lý của mình; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể trong từng thời gian, từng lĩnh vực; phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức và cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch. Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC hằng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị. Coi trọng công tác thi đua, khen thưởng trong CCHC.

2. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp và xã hội. Tăng cường sự tham gia của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội, người dân, doanh nghiệp trong việc giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của các cơ quan hành chính, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ.

3. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ công chức trực tiếp tham mưu nhiệm vụ CCHC của các cơ quan, địa phương. Ưu tiên bố trí đủ nguồn lực tài chính để triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC.

4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đi liền với các chính sách đãi ngộ, động viên, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ và có cơ chế loại bỏ, bãi miễn những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, mất uy tín với Nhân dân.

5. Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả CCHC hằng năm của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố; đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tổ chức đánh giá, xác định Chỉ số CCHC hằng năm của các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố theo hướng toàn diện, đa

chiều, công khai, minh bạch, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong đánh giá.

6. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, nhất là công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ số trong hoạt động của cơ quan hành chính nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện nhiệm vụ CCHC năm 2022, được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước, gồm: ngân sách Trung ương (nếu có), ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã và các nguồn khác theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Sở Tài chính. Khuyến khích các cơ quan, đơn vị, địa phương huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách theo quy định để triển khai thực hiện.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố

a) Về ban hành và thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2022

Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố; các cơ quan, đơn vị trong tỉnh căn cứ các quy định hiện hành của Đảng, Chính phủ, các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh về thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính; trên cơ sở nội dung kế hoạch này, cụ thể hóa, xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch CCHC năm 2022. Kế hoạch phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Thời điểm ban hành Kế hoạch chậm nhất là ngày 10/01/2022.

- Nội dung Kế hoạch CCHC của các cơ quan, đơn vị, địa phương phải đáp ứng các yêu cầu sau:

+ Các mục tiêu CCHC phải cụ thể, khả thi, có tính định lượng cao.

+ Các nhiệm vụ CCHC phải bao gồm đầy đủ 06 lĩnh vực cải cách, bao gồm: (1) Cải cách thể chế, (2) Cải cách TTHC, (3) Cải cách tổ chức bộ máy, (4) Cải cách công vụ, (5) Cải cách tài chính công, (6) Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số và Công tác chỉ đạo điều hành CCHC của cơ quan, đơn vị. Các nhiệm vụ CCHC phải cụ thể, xác định rõ kết quả sản phẩm đầu ra, chi tiết thời gian hoàn thành và gắn với trách nhiệm cụ thể của từng cơ quan, đơn vị trong quá trình thực hiện. Đồng thời, phải bố trí nguồn lực và có các giải pháp triển khai cụ thể để bảo đảm tính thực tiễn, khả thi của Kế hoạch.

b) Căn cứ vào kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2022 các cơ quan, đơn vị báo cáo kết quả CCHC hằng quý, 6 tháng, năm, gửi về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ tổng hợp) trước ngày 15 của tháng cuối kỳ báo cáo. Thời điểm chốt số liệu cụ thể như sau:

- Báo cáo Quý I/2022: thời gian chốt số liệu tính từ ngày 15/12/2021 đến ngày 14/3/2022.

- Báo cáo 6 tháng đầu năm 2022: thời gian chốt số liệu tính từ ngày 15/12/2021 đến ngày 14/6/2022.

- Báo cáo Quý III/2022: thời gian chốt số liệu tính từ ngày 14/6/2022 đến ngày 14/9/2022.

- Báo cáo năm 2022: thời gian chốt số liệu tính từ ngày 15/12/2021 đến ngày 14/12/2022.

2. Trách nhiệm của các cơ quan chủ trì thực hiện các nội dung CCHC

a) Sở Nội vụ (*cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh*): chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra toàn diện công tác CCHC theo Kế hoạch; chủ trì tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Nội vụ về kết quả thực hiện công tác CCHC của tỉnh (*định kỳ hằng quý, 6 tháng, năm theo quy định*).

b) Các cơ quan chủ trì thực hiện các nội dung CCHC gồm: Văn phòng UBND tỉnh và các Sở: Nội vụ, Tư pháp, Thông tin và Truyền thông, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và phối hợp kiểm tra các nội dung CCHC; định kỳ tổng hợp kết quả triển khai nội dung CCHC do Sở chịu trách nhiệm chủ trì, tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện; báo cáo kết quả (*lồng ghép với báo cáo kết quả thực hiện CCHC của các cơ quan, đơn vị*), gửi về UBND tỉnh (*qua Sở Nội vụ để tổng hợp*).

3. Trách nhiệm của Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh

Chịu trách nhiệm là đầu mối trong việc tiếp nhận, hướng dẫn, theo dõi và giải quyết hồ sơ, TTHC của tổ chức, cá nhân theo thẩm quyền được giao; chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm soát chặt chẽ số liệu TTHC, thực hiện thẩm định và phê duyệt tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả các cấp. Tiếp tục triển khai thực hiện việc lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan, cán bộ, công chức, viên chức giải quyết TTHC. Báo cáo kết quả tiếp nhận và trả kết quả TTHC của các cơ quan, đơn vị hằng quý, 6 tháng, và năm về UBND tỉnh (*qua Sở Nội vụ để tổng hợp*) trước ngày 15 của tháng cuối kỳ báo cáo; thời gian chốt số liệu báo cáo thực hiện như của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tỉnh: phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện tốt công tác truyền thông, nhằm tạo sự ủng hộ và tham gia của cá nhân, tổ chức đối với công tác CCHC, đồng thời giám sát việc thực hiện công tác CCHC, nhất là giải quyết TTHC tổ chức và cá nhân.

5. Công an, Cục Thuế, Kho bạc Nhà nước, Bảo hiểm xã hội, Điện lực tỉnh Sơn La

a) Thực hiện tốt công tác CCHC tại cơ quan. Nâng cao trách nhiệm phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan. Tiếp tục thực hiện tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC cấp huyện và cấp xã; tại; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC của đơn vị, thực hiện có hiệu

quả dịch vụ bưu chính công ích đối với các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh.

b) Thường xuyên phối hợp với các cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh trong giải quyết TTHC, nhằm tạo thuận lợi, giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC.

6. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Sơn La, Cổng Thông tin điện tử của tỉnh, các cơ quan thông tin, báo chí Trung ương đặt tại địa phương, Cổng/Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị: xây dựng chuyên mục, chuyên trang về CCHC để tuyên truyền Chương trình CCHC và tiếp nhận ý kiến phản hồi của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về CCHC của các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; nêu gương điển hình tập thể, cá nhân trong thực hiện công tác CCHC trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch CCHC nhà nước tỉnh Sơn La năm 2022, trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời (*qua Sở Nội vụ*) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo, giải quyết./.

Phụ lục
DANH MỤC CÁC HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TỈNH SƠN LA NĂM 2022
(Kèm theo Quyết định số 162/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh)

STT	Danh mục các hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Ghi chú
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CCHC					
1	Tổ chức đánh giá, thẩm định, công bố Chi số CCHC; Chi số SIPAS năm 2021 của các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định - Quyết định công bố - Báo cáo kết quả 	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định thành lập Hội đồng (tháng 12/2021); - Quyết định công bố và báo cáo kết quả (tháng 01/2022); - Tổ chức Hội nghị công bố (quý I/2022) 	
2	Kế hoạch của UBND tỉnh về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh năm 2022	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch của UBND; - Báo cáo kết quả theo quy định 	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch (tháng 01/2022) - Báo cáo (tháng 12/2022) 	
3	Tổ chức thẩm định, đánh giá mức độ mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2021 của các cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định - Quyết định của UBND - Báo cáo kết quả 	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định thành lập Hội đồng (tháng 12/2021); - Quyết định công bố và báo cáo kết quả (tháng 01/2022) 	
4	Nâng cao Chi số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công năm 2022	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch năm 2022 của UBND - Kế hoạch triển khai Đề án PAPI - Báo cáo Chi số PAPI 2021 của UBND tỉnh 	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch năm 2022 và Kế hoạch triển khai Đề án (tháng 01/2022) - Báo cáo sau khi Trung tâm Bồi dưỡng 	

					cán bộ và nghiên khoa học MTTQ VN; tổ chức UNDP tổ chức Hội nghị công bố	
5	Kiểm tra công tác Cải cách hành chính năm 2022	Quyết định của UBND; báo cáo kết quả kiểm tra; văn bản chấn chỉnh của Chủ tịch UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện thành phố	- Quyết định (tháng 01/2022) - Báo cáo (tháng 11/2022) - Văn bản chấn chỉnh (tháng 12/2020)	
6	Tuyên truyền cải cách hành chính năm 2022	- Kế hoạch của UBND; - Báo cáo (lồng ghép với Báo cáo CCHC năm 2022)	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện thành phố	Kế hoạch (tháng 01/2022)	
7	Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch UBND tỉnh, UBND tỉnh giao	- Kế hoạch của Tổ công tác - Báo cáo (lồng ghép với Báo cáo CCHC năm 2022)	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Kế hoạch (quý I/2022) - Báo cáo kết quả (tháng 12/2022)	
8	Công bố kết quả đánh giá năng lực cạnh tranh cấp huyện và sở, ngành tỉnh Sơn La năm 2021	Báo cáo Tổ công tác của tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện thành phố	Quý I/2022	
9	Báo cáo kết quả Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2021; nhiệm vụ, giải pháp nâng cao Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2022	Báo cáo của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện thành phố	Báo cáo sau khi BCĐ CCHC của Chính phủ tổ chức Hội nghị công bố	
10	Báo cáo kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2021; nhiệm vụ, giải pháp về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao Chỉ số cải cách hành chính năm 2022	Báo cáo của Chủ tịch UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Báo cáo sau khi BCĐ CCHC của Chính phủ tổ chức Hội nghị công bố	
11	Báo cáo kết quả Chỉ số về độ sẵn sàng cho ứng dụng và phát triển CNTT-TT (ICT Index), Chỉ số	Báo cáo của Chủ tịch UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Báo cáo sau khi Hội Tin học Việt Nam	

	đánh giá chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI) năm 2021; nhiệm vụ, giải pháp nâng cao nâng cao Chỉ số năm 2022				công bố kết quả	
12	Báo cáo kết quả Chỉ số công khai ngân sách tỉnh (POBI) năm 2021; nhiệm vụ, giải pháp nâng cao nâng cao Chỉ số công khai ngân sách tỉnh (POBI) năm 2022	Báo cáo của Chủ tịch UBND tỉnh	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Báo cáo sau khi Trung tâm Phát triển và Hội nhập (CDI Vietnam) tổ chức Hội nghị công bố	
13	Báo cáo kết quả Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2021; nhiệm vụ, giải pháp nâng cao nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2022	Báo cáo của Chủ tịch UBND tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Báo cáo sau khi Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) tổ chức Hội nghị công bố	
14	Điều tra xã hội học xác định Chỉ số cải cách hành chính và Đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2022	- Kế hoạch của UBND tỉnh - Báo cáo phân tích kết quả	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện thành phố	- Kế hoạch (Tháng 7/2022) - Báo cáo (tháng 12/2022)	
15	Kế hoạch đối thoại giữa Chủ tịch UBND tỉnh với thanh niên năm 2022	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện thành phố	Tháng 8/2022	
16	Chủ tịch UBND tỉnh đối thoại, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, định kỳ 2 lần/ năm (6 tháng 01 lần)	- Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh; - Thông báo kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh; các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	01 năm 2 lần (6 tháng/lần)	
17	Tổ chức triển khai hiệu quả Chương trình “Cà phê doanh nhân”, hoạt động kỷ niệm ngày Doanh nhân Việt Nam (13/10)	- Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh; - Thông báo kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh; các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	01 lần/năm và ngày 13/10	
18	Sửa đổi, bổ sung phần mềm theo dõi, đánh giá Chỉ số CCHC đối với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Phần mềm được sửa đổi, bổ sung và đưa vào sử dụng	Sở Nội vụ	Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông	Quý IV/2022	
19	Sửa đổi, bổ sung phần mềm đánh giá xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị	Phần mềm được sửa đổi, bổ sung và đưa	Sở Nội vụ	- Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quý IV/2022	

	trên địa bàn tỉnh	vào sử dụng				
20	Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Sơn La năm 2023	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện thành phố	Tháng 12/2022	
II	CẢI CÁCH THỂ CHẾ					
1	Xây dựng chính sách khuyến khích hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Sơn La	- Nghị quyết của HĐND tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý II/2022	
2	Kế hoạch thực hiện công tác kiểm tra, xử lý và rà soát hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2022.	- Kế hoạch của UBND tỉnh; - Báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.	- Kế hoạch (tháng 01/2022) - Báo cáo lần 1 trước ngày 28/11/2022.	
3	Quyết định công bố danh mục các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND và UBND tỉnh ban hành đã hết hiệu lực đến 31/12/2021	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Sở Tư pháp	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Tháng 01/2022	
4	Cập nhật văn bản vào cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật	Cập nhật kịp thời đầy đủ các văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh trên cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành tham mưu xây dựng văn bản, Văn phòng HĐND, UBND tỉnh	Sau khi HĐND, UBND tỉnh ban hành các văn bản QPPL	
5	Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật	- Kế hoạch - Báo cáo kết quả thực hiện	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	- Kế hoạch (tháng 01/2022) - Báo cáo (tháng 02/2022)	
6	Thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật	- Kế hoạch - Báo cáo kết quả thực hiện	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	- Kế hoạch (tháng 01/2022) - Báo cáo (trước ngày 10/12/2022)	
III	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH					

1	Ban hành và triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ, chất lượng Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022	Kế hoạch của UBND tỉnh; Báo cáo kết quả thực hiện.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện	- Kế hoạch (quý I/2022) - Báo cáo kết quả hàng quý và năm	
2	Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra công tác kiểm soát TTHC năm 2022	Kế hoạch của Chủ tịch UBND tỉnh; Báo cáo kết quả thực hiện	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố; UBND xã, phường, thị trấn được kiểm tra	Kế hoạch (quý I/2022) - Báo cáo kết quả (tháng 12/2022)	
3	Kiểm soát chất lượng Quyết định công bố bộ TTHC mới, TTHC sửa đổi, bổ sung, TTHC hủy bỏ, bãi bỏ thuộc thẩm quyền quản lý, giải quyết của các sở, ngành (TTHC ở cả 3 cấp: tỉnh, huyện, xã); công bố danh mục TTHC bắt buộc phải thực hiện liên thông kịp thời, đúng quy định trong trường hợp có văn bản Chính phủ, bộ, ngành Trung ương quy định	Quyết định công bố bộ (danh mục) TTHC của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh	Khi có Quyết định công bố TTHC của bộ, ngành, Trung ương	
4	Rà soát, xây dựng quy trình giải quyết TTHC theo các Quyết định công bố danh mục TTHC của Chủ tịch UBND tỉnh, nâng cao chất lượng giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố liên quan	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Khi có Quyết định công bố TTHC của các sở, ngành	
5	Công khai đầy đủ về tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC trên Cổng thông tin điện tử/Công dịch vụ hành chính công/Trung tâm Phục vụ Hành chính tỉnh/Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã	Báo cáo kết quả	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Báo cáo định kỳ hàng quý, năm 2021 theo quy định	
6	Tổ chức đối thoại của người đứng đầu với cá nhân, tổ chức về TTHC, giải quyết TTHC	- Kế hoạch - Báo cáo	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	02 lần/năm	
7	Báo cáo công tác kiểm soát TTHC năm 2022 phương hướng nhiệm vụ năm 2023	Báo cáo của UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Báo cáo định kỳ theo quý, năm theo quy định	

8	Triển khai thực hiện Đề án “Phân cấp trong giải quyết TTHC”	- Kế hoạch - Báo cáo theo quy định	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Sau khi Văn phòng Chính phủ ban hành hướng dẫn	
IV	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC					
1	Xây dựng phương án, kiện toàn tổ chức bộ máy thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Sơn La	Phương án; Báo cáo kết quả theo quy định	Sở Khoa học Công nghệ	Sở Nội vụ; các cơ quan, đơn vị có liên quan	- Phương án (Quý III/2022) - Báo cáo kết quả (Quý IV/2022)	
2	Đề án thành lập thị trấn, điều chỉnh địa giới một số đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Sơn La	- Tờ trình - Đề án - Dự thảo Nghị quyết	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND huyện: Quỳnh Nhai, Thuận Châu, Sông Mã, Phù Yên	- Tờ trình trình phiên họp (tháng 3/2021) - Trình kỳ họp HĐND (tháng 6/2022)	
3	Quyết định giao biên chế công chức trong cơ quan của HĐND, UBND năm 2022	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện thành phố	Tháng 01/2022	
4	Quyết định phê duyệt phương án giao số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập năm 2022	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện thành phố	Tháng 01/2022	
5	Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh giao biên chế công chức trong các cơ quan của HĐND, UBND năm 2023	Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện thành phố	Tháng 12/2022	
6	Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh phê duyệt số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập năm 2023	Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện thành phố	Tháng 12/2022	
7	Quyết định phân loại thôn, xóm, bản, tiểu khu, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Sở Nội vụ	UBND các huyện, thành phố	Tháng 11/2022	
8	Rà soát, tiếp tục xây dựng đề án kiện toàn, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh, sở ban, ngành chưa đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn theo Nghị định 120/2020/NĐ-CP (<i>Ban quản lý khu du lịch quốc gia Mộc Châu; Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư; Trung tâm Khuyến công và tư vấn phát triển công nghiệp, Sở Công Thương</i>)	- Quyết định - Báo cáo kết quả theo quy định	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý IV/năm 2022	

9	Sắp xếp trường Trung cấp Luật Tây bắc sau khi bàn giao về cho tỉnh gắn với việc kiện toàn, sắp xếp các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh	- Quyết định - Báo cáo kết quả theo quy định	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý IV/năm 2022	
10	Triển khai thực hiện Đề án “Đổi mới tổ chức, cơ chế quản lý, cơ chế tự chủ của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập” (Sau khi Bộ Khoa học công nghệ ban hành hướng dẫn)	- Quyết định - Báo cáo kết quả theo quy định	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Triển khai sau khi Bộ Khoa học công nghệ ban hành hướng dẫn 01 tháng	
11	Kế hoạch triển khai Đề án “Đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công”	- Quyết định - Báo cáo kết quả theo quy định	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Năm 2022 (sau khi Bộ Y tế ban hành hướng dẫn)	
12	Kế hoạch triển khai Đề án “Đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công”	- Quyết định - Báo cáo kết quả theo quy định	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Năm 2022 (sau khi Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành hướng dẫn)	
V	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ					
1	Thẩm định, phê duyệt Đề án vị trí việc làm theo Nghị định 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 về vị trí việc làm và biên chế công chức Nghị định 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập	- Quyết định phê duyệt - Báo cáo kết quả theo quy định	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, các đơn vị sự nghiệp công lập.	- Quyết định phê duyệt (tháng 01/2022) - Báo cáo kết quả (tháng 12/2022)	
2	Thi nâng ngạch công chức từ chuyên viên lên chuyên viên chính; từ cán sự lên chuyên viên và tương đương trình Bộ Nội vụ phê duyệt	- Tờ trình đề nghị Bộ Nội vụ phê duyệt - Dự thảo Đề án - Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	- Tờ trình ban hành tháng 01/2022 - Kế hoạch 02/2022 (ban hành sau khi có phê duyệt của Bộ Nội vụ)	
3	Thi thăng hạng viên chức từ chuyên viên lên chuyên viên chính; từ cán sự lên chuyên viên và tương đương tỉnh Sơn La năm 2022	- Tờ trình đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt - Dự thảo Đề án - Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	- Tờ trình ban hành tháng 01/2022 - Kế hoạch 02/2022 (ban hành sau khi có phê duyệt của Bộ Nội vụ)	
4	Thực hiện Chương trình phát triển thanh niên năm	- Kế hoạch;	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành,	- Kế hoạch ban hành	

	2022 tỉnh Sơn La	- Báo cáo kết quả theo quy định		UBND các huyện, thành phố	tháng 01/2022 - Báo cáo kết quả tháng 12/2022	
5	Quyết định ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2022	- Quyết định; Kế hoạch - Báo cáo kết quả theo quy định	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, các đơn vị sự nghiệp công lập.	- Kế hoạch ban hành tháng 12/2021 - Báo cáo kết quả tháng 12/2022	
6	Kế hoạch triển khai Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài	- Kế hoạch - Báo cáo kết quả theo quy định	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.	Năm 2022 (Sau khi Bộ Nội vụ ban hành hướng dẫn).	
7	Triển khai thực hiện Đề án liên thông cán bộ, công chức cấp xã với cấp huyện, cấp tỉnh tiến tới phân định cán bộ, công chức tại địa phương.	- Quyết định - Báo cáo kết quả theo quy định	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Năm 2022 (Sau khi Bộ Nội vụ ban hành hướng dẫn).	
8	Triển khai có hiệu quả Đề án “Tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách thực hiện công tác cải cách hành chính tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025”	- Kế hoạch của Sở Nội vụ; - Quyết định; - Báo cáo kết quả	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn	- Kế hoạch ban hành Quý I/2022 - Quyết định ban hành Quý II/2022 - Báo cáo quý IV/2022	
9	Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật; tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức	- Các văn bản có liên quan; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Sở Nội vụ	Các các cơ quan, đơn vị	Quý IV/2022	
10	Kiểm tra công vụ, kiểm tra đột xuất việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính	- Lồng ghép với Kế hoạch kiểm tra CCHC của UBND tỉnh; - Báo cáo kết quả thực hiện	Sở Nội vụ	Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn.	Quý III/2022	
VI	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG					
1	Quyết định ban hành chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023 của tỉnh	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Tháng 12/2022	
2	Quyết định sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh		Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành	Quý I/2022	

	mục sự nghiệp công sử dụng NSNN theo quy định của pháp luật	Quyết định của UBND tỉnh				
3	Quyết định ban hành quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành	Quý IV/2022	
4	Quyết định sửa đổi, bổ sung các cơ chế chính sách tạo điều kiện đẩy mạnh xã hội hóa cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, nhất là y tế, giáo dục và đào tạo, khoa học công nghệ	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành	Thường xuyên	
5	Quyết định của UBND tỉnh giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2023 cho các huyện, thành phố, các đơn vị dự toán trên cơ sở Nghị quyết của HĐND tỉnh	Quyết định của UBND tỉnh; Báo cáo kết quả theo quy định	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Tháng 12/2022	
6	Quyết định của UBND tỉnh ban hành quy định cơ chế quản lý, điều hành ngân sách địa phương năm 2023	Quyết định của UBND tỉnh; Báo cáo kết quả theo quy định	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Tháng 12/2022	
7	Tham mưu thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp quản lý, điều hành kế hoạch đầu tư công và năm 2022	Quyết định, Báo cáo, Công văn	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các chủ đầu tư	Thường xuyên	
VII	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ					
1	Triển khai thực hiện Đề án Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin giai đoạn 2022 -2025	Báo cáo kết quả triển khai theo quy định	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý IV/2022	
2	Hoàn thiện phần mềm Đăng ký kinh doanh, quản lý doanh nghiệp	Phần mềm Đăng ký kinh doanh, quản lý doanh nghiệp	Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Bộ Kế hoạch & Đầu tư	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố	2022	
3	Ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh	Quyết định của UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý IV/2022	
4	Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong	- Kế hoạch;	Sở Thông tin và	Các sở, ban, ngành,	- Kế hoạch ban hành	

	hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số tỉnh Sơn La	- Báo cáo kết quả theo quy định	Truyền thông	UBND các huyện, thành phố	tháng 01/2022; - Báo cáo ban hành tháng 12/2022	
5	Quyết định phê duyệt kết quả đánh giá, xếp hạng mức độ chính quyền số của các cơ quan nhà nước tỉnh Sơn La năm 2022	- Quyết định; - Báo cáo kết quả theo quy định	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Tháng 12/2022	
6	Kế hoạch số hóa quy trình, hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý IV/2022	
7	Xây dựng kho dữ liệu điện tử lưu trữ dữ liệu tổ chức, cá nhân	Cơ sở dữ liệu	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý IV/2022	
8	Tạo lập hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh	Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý IV/2022	
9	Triển khai Hệ thống thông tin phục vụ họp (eCabinet)	Báo cáo kết quả triển khai	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	Quý IV/2022	
10	Xây dựng kênh tương tác trực tuyến giữa người dân và các cơ quan hành chính nhà nước	- Quyết định của UBND tỉnh - Báo cáo kết quả	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	- Quyết định ban hành Quý III/2022 - Báo cáo ban hành tháng 12/2022	
11	Duy trì, phát triển, hoàn thiện Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của tỉnh	Báo cáo kết quả theo quy định	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý IV/2022	
12	Khai báo, đồng bộ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của tỉnh lên cổng Dịch vụ công quốc gia	Báo cáo kết quả	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Tháng 12/2021	
13	Duy trì, phát triển, hoàn thiện Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh	Báo cáo kết quả theo quy định	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý IV/2022	
VIII	TÁC ĐỘNG CỦA CCHC ĐẾN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI					

1	Dự thảo Quyết định ban hành Đề án "Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Sơn La đến năm 2025"	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Tháng 5/2022	
2	Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	- Kế hoạch của UBND tỉnh - Báo cáo kết quả	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Tháng 5/2022	
3	Chỉ thị của Chủ tịch UBND tỉnh về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2023	Chỉ thị của Chủ tịch UBND tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Tháng 6/2021	
4	Xây dựng và hình thành 8 vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh theo lộ trình đến năm 2025	- Quyết định - Kế hoạch - Báo cáo kết quả theo quy định	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên	
5	Đẩy mạnh thu hút đầu tư vào khu công nghiệp, phấn đấu tỷ lệ lấp đầy đạt trên 60% tổng diện tích (trong đó: Khu công nghiệp Mai Sơn giai đoạn II phấn đấu tỷ lệ lấp đầy đạt 100% diện tích khu công nghiệp; thu hút nhà đầu tư xây dựng Khu công nghiệp Vân Hồ có kết cấu hạ tầng đồng bộ, thu hút nhà đầu tư thứ cấp đạt 50% diện tích khu công nghiệp) theo lộ trình đến năm 2025	Báo cáo định kỳ hàng quý theo quy định	Ban QL các khu công nghiệp tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên	
6	Triển khai nhiệm vụ thu hút nhà đầu tư vào cụm công nghiệp, phấn đấu đạt tỷ lệ lấp đầy trên 70% diện tích đối với cụm công nghiệp chưa có chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật theo lộ trình đến năm 2025	Báo cáo kết quả theo quy định	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên	
7	Thu hút nhà đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật vào cụm công nghiệp, phấn đấu đạt tỷ lệ lấp đầy trên 70% diện tích theo lộ trình đến năm 2025	Báo cáo kết quả theo quy định	Sở Công thương	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên	
8	Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh về các giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước năm 2023	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Tháng 12/2022	